

Bản án số: 70/2020/HS-ST

Ngày: 10 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Châu và ông Lê Văn Ký

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Đức - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2020/TLST-HS ngày 06/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hồng Q;** sinh năm: 1990; tại phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: k6, phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị B; bị cáo có vợ là Hoàng Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2020 đến ngày 11/3/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. **Vũ Văn B;** sinh năm: 1989; tại xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc T và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. **Hồ Như C;** sinh năm: 1993; tại phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: k4, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lái xe;; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Như C (đã chết) và bà Mai Thị L; bị cáo có vợ là Mai Thị N và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 10/10/2016 bị cáo bị Công an phường B, thị xã B xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo chấp hành xong quyết định ngày 12/10/2016.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2020 đến ngày 11/3/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại có mặt tại phiên tòa.

4. **Mai Văn T**; sinh năm: 1983; tại xã H (nay là xã H), huyện H, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: thôn 2, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn H (đã chết) và bà Đỗ Thị B; bị cáo có vợ là Phạm Thị Hồng T và có 03 con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2020 đến ngày 11/3/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Trương Bá T**; sinh năm: 1980; tại xã H (nay là thị trấn H), huyện H, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: t3, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Bá T và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ là Đinh Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2020 đến ngày 11/3/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Vũ Văn Đ**; sinh năm: 1986; tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ và bà Đặng Thị B; bị cáo có vợ là Đặng Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2020 đến ngày 11/3/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Trịnh Văn N; sinh năm: 1968; trú tại: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 07/3/2020, Vũ Văn B điều khiển xe ô tô đến lấy đá tại mỏ đá của hợp tác xã T thuộc thôn Q, xã H, huyện H. Do chưa lấy được đá, B đỗ xe ở phía ngoài hợp tác xã T thì thấy 02 người đàn ông đang đánh bạc ăn tiền

dưới hình thức “Phỏm” nên B đến và tham gia đánh bạc cùng với 02 người này. Đang chơi thì có T đến xem, sau đó có 01 người đàn ông đi về, T tham gia đánh bạc cùng với B và người đàn ông còn lại. Cả ba đánh “Phỏm” một lúc thì chuyển sang đánh “Liêng”. Hình thức chơi: mỗi ván đặt cửa là 10.000 đồng, khi chia bài xong thì người chia bài có quyền tố trước, tiền tố thêm dao động từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, nếu có ván “chào” thì được đánh đến 200.000 đồng. Các bị cáo dùng 52 cây bài tú lơ khơ chia cho mỗi người ba cây bài, nếu các cây bài được chia có cùng số thì gọi là “sáp”, các cây bài có thứ tự liên tiếp nhau gọi là “liêng”, liêng lớn sẽ thắng, các cây bài có hình người không liền kề nhau gọi là “đĩ”, số điểm cộng lớn nhất của ba cây bài làm tròn cho 10 lấy chín điểm là cao nhất. Hình thức chơi từ cao xuống thấp là Sáp, Liêng đến Đĩ sau đó là tính điểm, “chào” có nghĩa là số điểm, sáp, liêng hoặc đĩ của từ hai người trở lên trùng nhau.

Các bị cáo chơi được một lúc thì Trương Bá T đến tham gia đánh bạc cùng. Một lúc sau người đàn ông còn lại đi về, không chơi nữa. Sau đó lần lượt Vũ Văn Đ, Nguyễn Hồng Q, Hồ Như C đến và cùng tham gia đánh bạc với B, T, T. Tất cả 06 bị cáo chơi đánh bạc đến 14 giờ 50 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an xã Hà Tân phát hiện, bắt quả tang, thu tại chiếu bạc 12.900.000 đồng (*Mười hai triệu chín trăm nghìn đồng*), 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng.

Khi tham gia đánh bạc, các bị cáo sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc như sau: Nguyễn Hồng Q 8.600.000 đồng, Vũ Văn B 3.400.000 đồng, Mai Văn T 350.000 đồng, Vũ Văn Đ 300.000 đồng, Trương Bá T 200.000 đồng, Hồ Như C 600.000 đồng.

Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 05/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo về tội “đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 17; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo. Điểm t, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồng Q. Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn B, Mai Văn T, Trương Bá T. Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Như C. Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Vũ Văn B, Mai Văn T, Trương Bá T. Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn Đ. Xử phạt bị cáo Hồ Như C từ 6 tháng đến 9 tháng tù; xử phạt Nguyễn Hồng Q từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 24 tháng; xử phạt Vũ Văn B từ 8

tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 20 tháng; xử phạt Mai Văn T, Trương Bá T mỗi bị cáo từ 6 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 18 tháng; xử phạt Vũ Văn Đ từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng thu giữ được, đủ cơ sở khẳng định: ngày 07/3/2020 Nguyễn Hồng Q, Vũ Văn B, Hồ Như C, Mai Văn T, Trương Bá T, Vũ Văn Đ đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam dưới hình thức đánh “Liêng”, số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 12.900.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo về tội “đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, trong đó Nguyễn Hồng Quý là đối tượng sử dụng số tiền nhiều nhất vào việc đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án. Vũ Văn B sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc thứ hai trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm hình sự chỉ sau Q. Các bị cáo Hồ Như C, Mai Văn T, Trương Bá T, Vũ Văn Đ sử dụng số tiền ít nhất vào việc đánh bạc nên chịu trách nhiệm hình sự thấp nhất trong vụ án.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Hồng Q đã tích cực hợp tác với cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hà Trung trong việc phát hiện tội phạm là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Vũ Văn B, Mai Văn T, Trương Bá T được chính quyền địa phương xác nhận từ trước đến nay chấp

hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước, được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần áp dụng các quy định này để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

Hồ Như C là đối tượng đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc ngày 10/10/2016, bị cáo đã chấp hành xong quyết định ngày 12/10/2016, nhưng điều đó cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, mặc dù đã bị xử phạt hành chính về hành vi này nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, vì vậy phải cách ly khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung. Các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Vũ Văn B, Mai Văn T, Trương Bá T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Vũ Văn Đ sử dụng số tiền ít và tham gia đánh bạc sau nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là phù hợp.

Ngoài ra, còn có hai đối tượng tham gia đánh bạc với B, T và T, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng nên không có căn cứ để xem xét xử lý trong vụ án này.

[3]. *Về vật chứng*: 52 cây bài tứ lơ khơ đã qua sử dụng là công cụ đánh bạc và không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền thu tại hai chiếu bạc 12.900.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc nên phải tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của các bị cáo một số tài sản khác không dùng vào mục đích đánh bạc nên đã trả lại cho các bị cáo là đúng quy định.

[4]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 321; Điều 17; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo. Điểm t, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồng Q. Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn B, Mai Văn T, Trương Bá T. Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Như C. Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Vũ Văn B, Mai Văn T, Trương Bá T. Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn Đ.

1. Về tội danh:

Các bị cáo **Nguyễn Hồng Q, Vũ Văn B, Hồ Như C, Mai Văn T, Vũ Văn Đ, Trương Bá T** phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Hồ Như C** 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ 04 (Bốn) ngày bị cáo đã bị tạm giữ.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng Q** 10 (*Mười*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (*Hai mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Hồng Q cho Ủy ban nhân dân phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn B** 8 (*Tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (*Mười sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vũ Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt các bị cáo **Mai Văn T, Trương Bá T** mỗi bị cáo 06(*Sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*Mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Trương Bá T cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn Đ** 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 52 cây bài tú lơ khơ đã qua sử dụng

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 12.900.000đ (*Mười hai triệu chín trăm nghìn đồng*).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo **Nguyễn Hồng Q, Vũ Văn B, Hồ Như C, Mai Văn T, Vũ Văn Đ, Trương Bá T** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trịnh Thanh Hương